

Số: 589 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 655/TTr-SNN ngày 24 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Bãi bỏ tên 10 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre được ban hành kèm theo các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

5. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6. Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

7. Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

8. Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng: KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



Trần Ngọc Tam

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 589 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố TTHC	Mức độ Dịch vụ công
Lĩnh vực: Thủy lợi					
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện) (Mã số: 2.001621)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	Toàn trình
Lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
2	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã số: 1.003596)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	Toàn trình
Lĩnh vực: Phòng chống thiên tai					

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố TTHC	Mức độ Dịch vụ công
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (Mã số: 2.002163)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	Toàn trình
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (Mã số: 2.002162)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã		Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 18/8/2021
5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (Mã số: 1.010091)				
6	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (Mã số: 1.010092)				
Lĩnh vực: Trồng trọt					
7	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (Mã số: 1.008004)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	Toàn trình

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố TTHC	Mức độ Dịch vụ công
Lĩnh vực: Bảo hiểm					
8	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã số: 1.005412)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	Toàn trình
Lĩnh vực: Khoa học công nghệ và môi trường					
9	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Mã số: 1.008338)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 15/9/2020	Toàn trình
Lĩnh vực: Kiểm lâm					
10	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (Mã số: 1.012693)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	Một phần